

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2021/HS-ST
Ngày 24-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Mai và bà Nguyễn Thùy Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2021/TLST-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Văn Q; sinh ngày 17 tháng 12 năm 1998 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân H (*chết*) và bà Lê Thị H; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án; Tại Bản án số: 07/2018/HS-ST ngày 05/4/2018 của TAND huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt Mai Văn Quân mức án 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tổng hợp hình phạt 39 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 10/2018/HS-ST ngày 06/02/2018 của TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, buộc Quân phải chấp hành hình phạt chung là 60 tháng tù, ngày 30/8/2020 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Ngày 30/11/2017, bị TAND huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 81/2017/HS-ST; Ngày 06/02/2018, bị TAND thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 10/2018/HS-ST, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù tại Bản án số 81/2017/HS-ST của TAND huyện Bố Trạch, buộc chấp hành hình phạt chung 39 tháng tù; Ngày 05/4/2018 bị TAND huyện Quảng Trạch xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số

07/2018/HS-ST, tổng hợp hình phạt 39 tháng tù tại Bản án số 10/2018/HS-ST của TAND thành phố Đồng Hới, buộc chấp hành hình phạt chung 60 tháng tù. Mai Văn Quân chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn-Cục C10 Bộ Công an, đến ngày 30/8/2020 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Ngày 25/10/2021 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2021 cho đến nay; *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình; *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có ma túy để sử dụng nên ngày 24/10/2021, Mai Văn Q đi xe buýt từ nhà xuống thị xã Ba Đồn và tìm gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ hỏi mua ma túy thì được người này bán cho 07 viên ma túy, loại hồng phiến với giá 500.000 đồng. Sau khi có được ma túy, Quân cất giấu ma túy rồi đi thuê phòng nghỉ tại khu vực thị xã Ba Đồn để ngủ. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 25/10/2021, khi Quân đang đi bộ đến đoạn đường liên thôn, thuộc thôn Nam Đức, xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ quả tang và thu giữ tại túi xách của Quân 01 gói giấy bạc chứa 07 (bảy) viên nén dạng tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ ký hiệu “WY” được giấu bên trong gói thuốc lá hiệu WHITE HORSE. Số tang vật bị thu giữ Quân khai nhận đó là ma túy loại hồng phiến. (BL 57, 58, 60 63, 67).

Tại Kết luận giám định số: 1204/QĐ - PC 09 ngày 29/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: "Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,727g. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ" (BL 31).

Quá trình điều tra đã thu giữ tại Mai Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu hồng, số mode CPH1729 đã qua sử dụng (bên trong có 01 thẻ sim) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7PRO màu vàng, số seri R58J855R1WL đã qua sử dụng (bên trong có 02 thẻ sim). Do các vật chứng này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý số: 70/QĐ-CQĐT ngày 23/11/2021 bằng hình thức trả lại cho Mai Văn Q (bà Lê Thị H mẹ Q nhận thay). Hiện tại, đang còn tạm giữ 01 phong bì thư dán kín niêm phong số: 1204/GĐ-PC09, bên trong chứa 0,577 gam Methamphetamine được hoàn lại sau giám định (BL 33, 59, 74, 77).

Cáo trạng số: 102/CT-VKSBT ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp

dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng phạt tiền bổ sung; tịch thu, tiêu hủy khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định và buộc bị cáo phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố nên không tranh luận gì, đồng thời bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên xin được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mặc dù biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì lệ thuộc vào các chất gây nghiện Mai Văn Q đã có hành vi mua 07 viên ma túy loại hồng phiến, có tổng khối lượng 0,727 gam Methamphetamine của một đối tượng không quen biết với giá 500.000 đồng nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt giữ quả tang.

Xét thấy hành vi tàng trữ khối lượng Methamphetamine như trên của bị cáo với lỗi cố ý đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có nhận thức về pháp luật và am hiểu đời sống xã hội nhất định, nhưng có nhân thân rất xấu, đã bị nhiều lần kết án tù. Tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục cuộc sống buông thả, sa ngã vào con đường nghiện hút và tiếp tục phạm

tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm” và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn trong khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn hối cải cho nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thái độ chấp hành pháp luật, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm bị cáo được hưởng; Thấy rằng cần áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định theo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa thì mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm mà tủy ngày càng có chiều hướng gia tăng.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....*”. Nhưng xét thấy bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản và nguồn thu nhập, cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra đã xử lý trả lại các tài sản cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội là có căn cứ nên không xem xét gì thêm. Đối với khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định hiện chưa xử lý là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo nhưng chưa xác định được danh tính cụ thể, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với đối tượng này khi có đủ căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Mai Văn Q **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/10/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư dán kín được đóng dấu niêm phong có số: 1204/GĐ-PC09 ngày 29/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có chứa khối lượng Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Vật chứng nêu trên, có số lượng, đặc điểm được mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 24/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn Quân phải chịu nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/12/2021)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành